

H, ngày 07 tháng 8 năm 2020

Số: 20/2020/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A; sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 7, khu 3B, phường GD, thành phố H, Quảng Ninh

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T; sinh năm 1940;

Địa chỉ: Tổ 7, khu 3B, phường GD, thành phố H, Quảng Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Kim Hường, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Phòng 302 nhà tập thể A10 phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP.

Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tuyết: Ông Hoàng Văn Hường; ông Nguyễn Cảnh Nhơn; bà Vũ Vân Anh - Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Hưng (Đoàn luật sư thành phố Hà Nội).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quách Hồng B, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ 7, khu 3B, phường GD, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T có trách nhiệm làm thủ tục tách phần đất đã bán tại thửa đất

số 153, tờ bản đồ số 39, tại tổ 7, khu 3B, phường GD, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh như thỏa thuận của hai bên cho chị Nguyễn Thị A và anh Quách Hồng B.

Về phần diện tích đất có chiều ngang 0,5m tính từ mép tường đằng sau nhà bà Phạm Thị T, chiều dài tính theo chiều rộng của nhà bà Phạm Thị T. Các đương sự thống nhất phần diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của bà Phạm Thị T. Bà Phạm Thị T cam kết sẽ không xây dựng bất cứ công trình nào lên phần diện tích đất này.

Về phần mi cửa quay ra phía cống thoát nước thuộc góc xép của nhà Phạm Thị T. Các đương sự thống nhất để bà Tuyết giữ nguyên hiện trạng như hiện nay.

Về phần diện tích đất có cống thoát nước nằm phía dưới cổng đi vào nhà chị Huyền có chiều rộng 30cm, các đương sự thống nhất phần diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của chị Nguyễn Thị A, anh Quách Hồng B. Phần đất nhà chị Huyền được tính từ mép tường của hộ giáp ranh là ông Hoàng Tuấn Minh đến mép móng nhà bà Phạm Thị T. Các đương sự thống nhất cùng sử dụng chung cống thoát nước cho đến khi bà Tuyết xây dựng lại nhà thì bà Tuyết sẽ phải chuyển cống thoát nước vào trong nhà bà Tuyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002010 ngày 09/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại chị Nguyễn Thị A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương

